

Số: 34295/QĐ-SNV

Hải Phòng, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thu hồi dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 - Thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 34293/QĐ-SNV ngày 26/12/2025 của Sở Nội vụ về việc thu hồi dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 - Thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu thu hồi dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 - Thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ

trưởng các phòng, ban và đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- UBND thành phố;
- Công thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Sái Thị Yến

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ NỘI VỤ

TỔNG HỢP
CÔNG KHAI TÀI CHÍNH NSNN NĂM 2025
Chương 035

(Kèm theo Quyết định số 34295/QĐ-SNV ngày 26/12/2025 của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng)

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Mã số ĐVSDNS	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch	Mã KBNN	Kinh phí
	DỰ TOÁN PHÂN BỐ THEO QĐ 34293/QĐ-SNV NGÀY 26/12/2025				-1.140.000.000
1	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Hòa Bình	1144569	Phòng Giao dịch số 2 - KBNN Khu vực III	0070	-20.000.000
2	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Lê Ích Mộc	1144565	Phòng Giao dịch số 2 - KBNN Khu vực III	0070	-20.000.000
3	Phòng Văn hóa - Xã hội phường Lê Chân	1144584	Phòng Giao dịch số 1 - KBNN Khu vực III	0064	-20.000.000
4	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Hưng	1144551	Phòng Giao dịch số 4 - KBNN Khu vực III	0071	-20.000.000
5	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Khánh	1144550	Phòng Giao dịch số 4 - KBNN Khu vực III	0071	-20.000.000
6	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Quang	1144549	Phòng Giao dịch số 4 - KBNN Khu vực III	0071	-20.000.000
7	Phòng Văn hóa - Xã hội xã An Lão	1144552	Phòng Giao dịch số 4 - KBNN Khu vực III	0071	-20.000.000
8	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Kiến Thụy	1144563	Phòng Giao dịch số 3 - KBNN Khu vực III	0072	-20.000.000
9	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Kiến Minh	1144562	Phòng Giao dịch số 3 - KBNN Khu vực III	0072	-20.000.000
10	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Kiến Hưng	1144560	Phòng Giao dịch số 3 - KBNN Khu vực III	0072	-20.000.000

11	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nghi Dương	1144559	Phòng Giao dịch số 3 - KBNN Khu vực III	0072	-20.000.000
TT	Tên đơn vị	Mã số ĐVSĐNS	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch	Mã KBNN	Kinh phí
12	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Quyết Thắng	1144557	Phòng Giao dịch số 4 - KBNN Khu vực III	0071	-20.000.000
13	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tiên Lãng	1144558	Phòng Giao dịch số 4 - KBNN Khu vực III	0071	-20.000.000
14	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tiên Minh	1144555	Phòng Giao dịch số 4 - KBNN Khu vực III	0071	-20.000.000
15	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Chấn Hưng	1144554	Phòng Giao dịch số 4 - KBNN Khu vực III	0071	-20.000.000
16	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Nguyễn Bình Khiêm	1144546	Phòng Giao dịch số 4 - KBNN Khu vực III	0071	-20.000.000
17	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Am	1144545	Phòng Giao dịch số 4 - KBNN Khu vực III	0071	-20.000.000
18	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Hải	1144544	Phòng Giao dịch số 4 - KBNN Khu vực III	0071	-20.000.000
19	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Hòa	1144543	Phòng Giao dịch số 4 - KBNN Khu vực III	0071	-20.000.000
20	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Thuận	1144541	Phòng Giao dịch số 4 - KBNN Khu vực III	0071	-20.000.000
21	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Việt Khê	1144564	Phòng Giao dịch số 2 - KBNN Khu vực III	0070	-20.000.000
22	Phòng Văn hóa - Xã hội đặc khu Cát Hải	1144540	Phòng Giao dịch số 2 - KBNN Khu vực III	0070	-20.000.000
23	Văn phòng HĐND - UBND phường Nam Đồng	1144305	Phòng Giao dịch số 5 - KBNN Khu vực III	0077	-220.000.000
24	Văn phòng HĐND - UBND xã Thanh Miện	1144243	Phòng Giao dịch số 10 - KBNN Khu vực III	0082	-280.000.000